

Số: /BC-STTTT

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số và văn bản điện tử tỉnh Lai Châu**

Nhằm đẩy mạnh việc sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, chứng thư số trong việc xử lý, phát hành, gửi/nhận văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan, nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu, góp phần đẩy mạnh cải cách hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số và văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành**

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh chính thức được đưa vào sử dụng năm 2019. Trong quá trình sử dụng để đáp ứng các yêu cầu chỉnh sửa của các sở, ban, ngành, Sở Thông tin và Truyền thông đã yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ hiệu chỉnh phù hợp. Tính đến hết năm 2020, các yêu cầu chung đã hoàn thiện, hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã nâng cấp phiên bản mới đáp ứng được các yêu cầu đặc thù của tỉnh.

Đối với 33 yêu cầu mang tính đặc thù của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, tính đến 16/4/2021, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ hoàn thành toàn bộ các yêu cầu chỉnh sửa, đảm bảo điều kiện để đưa vào sử dụng.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lai Châu đảm bảo liên thông 03 cấp chính quyền (cấp tỉnh/cấp huyện/cấp xã) và kết nối với Trục liên thông Văn bản quốc gia, được tích hợp chữ ký số đảm bảo an toàn, bảo mật cho gửi nhận văn bản điện tử.

Đến nay, đã thiết lập, triển khai phiên bản nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho 698 đầu mối thuộc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh với tổng số 8.464 tài khoản hệ thống; phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Các văn bản chỉ đạo, điều

hành (trừ văn bản mật) đều được gửi nhận điện tử trong tỉnh và liên thông với các Bộ, ngành, địa phương. (*Báo cáo thống kê gửi, nhận văn bản điện tử kèm theo*)

Tỉ lệ văn bản điện tử trao đổi trong phạm vi toàn tỉnh tỉnh đạt 100%, một số loại văn bản gửi kèm văn bản giấy. Cụ thể: từ 01/01/2021 đến 16/4/2021 tổng số văn bản gửi, nhận là 102781 (Trong đó: 79360 văn bản đến, 23421 văn bản đi). Tính đến nay hệ thống quản lý văn bản của tỉnh đã gửi, nhận là 2284574 (Trong đó: 2025998 văn bản đến, 258576 văn bản đi), góp phần giảm đáng kể kinh phí, chi phí thời gian gửi, nhận văn bản điện tử, thời gian xử lý công việc nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả.

Để đẩy mạnh việc sử dụng văn bản điện tử, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 313/STTTT-BCVTCNTT ngày 12/3/2021 về việc tăng cường gửi nhận văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lai Châu; Văn bản số 399/STTTT-BCVTCNTT ngày 25/3/2021 về việc một số khuyến cáo khi gửi, nhận văn bản điện tử. Qua đó, giúp các đơn vị sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành nắm được một số nội dung cần chú ý trong việc phát hành văn bản điện tử.

## **2. Sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ**

Đến nay, 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số cho cá nhân và tổ chức với tổng số 539 chữ ký số của tổ chức, 2.018 chữ ký số của cá nhân, 136 SIM ký số.

Việc sử dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử như: gửi nhận văn bản điện tử, giao dịch bảo hiểm xã hội, giao dịch với kho bạc... tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức xử lý, điều hành công việc mọi lúc, mọi nơi, nhanh chóng, kịp thời.

Tỷ lệ văn bản ký số trên toàn tỉnh tính từ 01/01/2021 đến 16/4/2021 đạt trung bình 91,26%.

## **II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

Chưa khai thác và phát huy tối đa những tiện ích của hệ thống. Vẫn còn một số văn bản: ký tay, scan đóng dấu sao y đối với các văn bản quy định sử dụng hai chữ ký số trong phát hành, gửi, nhận văn bản điện tử.

## **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tham mưu trình UBND tỉnh văn bản về tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và

điều hành cũng như việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong phát hành văn bản điện tử theo các quy định của tỉnh, đảm bảo đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Lai Châu.

2. Để đảm bảo việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong xử lý, phát hành, gửi/nhận văn bản điện tử, các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh thực hiện rà soát các cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi quản lý có nhu cầu sử dụng chữ ký số, chứng thư số, tổng hợp nhu cầu theo mẫu hướng dẫn tại công văn số 518/STTTT-BCVTCNTT ngày 13/4/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông gửi trực tiếp Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu Chính phủ để được cấp, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông nắm để biết.

3. Bổ sung một số đơn vị sử dụng hệ thống: Cục Thi hành án dân sự, Bến xe khách tỉnh, Công ty Khoáng sản Lai Châu, Công ty Môi trường đô thị, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh, Kho bạc Nhà nước các huyện thành phố, Công ty Xổ số tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số và văn bản điện tử tỉnh Lai Châu, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo UBND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, BCVTCNTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Hiệu**

## PHỤ LỤC

**Báo cáo thống kê gửi, nhận văn bản điện tử từ ngày 01/01/2021 đến 16/4/2021**

(Kèm theo Công văn số            /STTTT-BCVTCNTT ngày        tháng        năm 2021)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số văn bản đến	Hoàn toàn điện tử	Song song bản giấy - điện tử	VB có ký số	VB không ký số	Tổng số văn bản đi	Hoàn toàn điện tử	Song song bản giấy - điện tử	VB có ký số	VB không ký số	Tỷ lệ văn bản đi ký số
1	Ban An toàn giao thông	257	257	0	204	18	25	25	0	20	5	80,00%
2	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	685	685	0	286	20	101	101	0	70	31	69,31%
3	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông - Tỉnh Lai Châu	698	698	0	250	75	263	255	8	230	33	87,45%
4	Ban QLDA Đầu tư XD các công trình NN&PTNT tỉnh	684	667	17	240	60	325	320	5	208	117	64,00%
5	HĐND - UBND huyện Mường Tè	2690	2690	0	1520	484	1382	1374	8	1178	204	85,24%
6	HĐND - UBND Huyện Nậm Nhùn	2817	2817	0	1628	531	1104	1102	2	1023	81	92,66%
7	HĐND - UBND Huyện Tam Đường	2329	2329	0	1375	272	1118	1118	0	1070	48	95,71%
8	HĐND - UBND huyện Tân Uyên	2391	2391	0	1218	485	986	984	2	886	100	89,86%
9	HĐND-UBND huyện Phong Thổ	2226	2226	0	1403	120	934	934	0	784	150	83,94%

10	Sở Công thương tỉnh Lai Châu	2253	2253	0	803	681	611	604	7	610	1	99,84%
11	Sở Giáo dục và Đào tạo Lai Châu	3057	3053	4	2289	106	1037	1037	0	1033	4	99,61%
12	Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu	2245	2118	127	693	355	647	647	0	579	68	89,49%
13	Sở Kế hoạch và đầu tư Lai Châu	2981	2742	239	1523	471	607	536	71	584	23	96,21%
14	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu	1434	1428	6	738	209	417	416	1	417	0	100,00%
15	Sở Lao động TBXH Lai Châu	1811	1762	49	894	292	867	867	0	825	42	95,16%
16	Sở Ngoại Vụ Tỉnh Lai Châu	1102	1102	0	464	194	282	278	4	280	2	99,29%
17	Sở nội vụ Tỉnh Lai Châu	3563	3520	43	2127	515	798	794	4	790	8	99,00%
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lai Châu	3001	2830	171	1768	388	716	711	5	711	5	99,30%
19	Sở Tài Chính Lai Châu	3080	2738	342	1499	557	770	768	2	768	2	99,74%
20	Sở Tài nguyên và Môi trường Lai Châu	2919	2434	485	1269	574	1035	687	348	988	47	95,46%
21	Sở Thông tin và truyền thông Lai Châu	2035	1888	147	1034	330	623	623	0	615	8	98,72%
22	Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu	2053	1905	148	1011	377	494	375	119	481	13	97,37%
23	Sở Văn hóa thể thao du lịch Lai Châu	2375	1953	422	1257	409	822	812	10	815	7	99,15%
24	Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu	1692	1684	8	804	240	516	516	0	515	1	99,81%
25	Sở y tế Lai Châu	4424	4394	30	2447	621	1046	1040	6	948	98	90,63%
26	UBND Huyện Sìn Hồ	2342	2160	182	1360	317	805	778	27	607	198	75,40%

27	UBND huyện Than Uyên	2437	2436	1	1365	393	720	720	0	456	264	63,33%
28	UBND Thành Phố Lai Châu	2957	2957	0	1869	414	1175	1175	0	1173	2	99,83%
29	Văn phòng đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lai Châu	664	664	0	240	216	61	61	0	18	43	29,51%
30	Văn phòng UBND Tỉnh Lai Châu	7459	7459	-	7320	139	1820	1820	-	1674	146	91,98%
31	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật	364	364	0	171	8	2	2	0	0	2	0,00%
32	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu	1021	1013	8	533	54	233	214	19	195	38	83,69%
33	Hội Chữ Thập đỏ tỉnh Lai Châu	733	701	32	506	31	109	94	15	107	2	98,17%
34	Hội Luật Gia Tỉnh Lai Châu	379	379	0	177	16	21	21	0	5	16	23,81%
35	Tỉnh Đoàn Lai Châu	662	662	0	307	150	117	117	0	92	25	78,63%
36	Hội Văn học nghệ thuật	34	29	5	14	20	4	4	0	4	0	100,00%
37	Liên đoàn lao động tỉnh Lai Châu	736	736	0	306	237	34	34	0	0	34	0,00%
38	Hội Phụ Nữ Tỉnh Lai Châu	578	578	0	258	120	86	86	0	1	85	1,16%
39	Hội Cựu chiến binh tỉnh Lai Châu	354	354	0	140	24	0	0	0	0	0	0,00%
40	Hội Nông Dân Tỉnh Lai Châu	982	982	0	342	441	312	306	6	290	22	92,95%
41	Trung Tâm Hỗ Trợ Nông Dân Tỉnh	456	456	0	302	154	49	48	1	48	1	97,96%
42	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Lai Châu	725	725	0	217	130	111	110	1	103	8	92,79%
43	Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu	1355	1354	1	485	636	236	187	49	173	63	73,31%

44	Hội Người cao tuổi tỉnh	320	320	0	120	10	0	0	0	0	0	0,00%
45	<b>Tổng</b>	<b>79360</b>	<b>76893</b>	<b>2467</b>	<b>44776</b>	<b>11894</b>	<b>23421</b>	<b>22701</b>	<b>720</b>	<b>21374</b>	<b>2047</b>	<b>91,26%</b>